

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 và Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

<b>ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI</b>	<b>ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI THEO ĐIỀU LỆ MẪU</b>
<p><b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA</b></p> <p>...</p> <p>1.3 "Vốn Điều lệ" có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>...</p> <p>1.6 "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 03 tháng 06 năm 2008.</p> <p>1.7 "Cán bộ quản lý" là Giám đốc hoặc Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p><b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA</b></p> <p>...</p> <p><b>1.3 "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</b></p> <p>...</p> <p>1.6 "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày <b>22/6/2015 (có hiệu lực ban hành ngày 01/7/2016).</b></p> <p>1.7 "Người điều hành Công ty" là Giám đốc hoặc Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. <i>(Cụm từ này sẽ được thay thế tại các vị trí tương tự khác trong Điều lệ).</i></p>
<p><b>ĐIỀU 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG</b></p> <p>...</p> <p>3. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được Pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.</p>	<p><b>ĐIỀU 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG</b></p> <p>...</p> <p><b>3. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p>
<p><b>ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b></p>	<p><b>ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b></p>

<p>1. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ.</p> <p>2. Vốn điều lệ của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục kèm theo Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mệnh giá thống nhất của 01 cổ phần là 10.000 VND.</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ.</p> <p>2. Vốn điều lệ của Công ty là <b>124.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn tỷ đồng).</b>  <b>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.400.000 cổ phần với mệnh giá của 01 cổ phần là 10.000 đồng.</b></p>
<p><b>ĐIỀU 6. CHỨNG CHỈ CỔ PHIẾU</b></p>	<p><b>ĐIỀU 6. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU</b></p>
<p><b>ĐIỀU 10. QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY</b></p> <p>1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 10. QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY</b></p> <p>1. Cổ đông là người sở hữu Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. <b>Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</b></p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 11. NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG</b></p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>ĐIỀU 11. NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG</b></p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>ĐIỀU 12. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>ĐIỀU 12. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. <b>Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b></p>

<p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông Thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông Thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. <b>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</b></p>
<p><b>ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1.1 Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>2.11 Quyết định đầu tư, mua hoặc bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ Chi nhánh nào của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p><b>ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1.1 <b>Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>2.11 Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản của Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Công ty có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;</p>
<p><b>ĐIỀU 15. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN</b></p> <p>1. Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông như được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Luật này, khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau ... ít nhất 75% quyền biểu quyết của</p>	<p><b>ĐIỀU 15. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN</b></p> <p>1. Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông như được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của <b>Điều lệ này</b>, khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau ... ít nhất <b>65%</b> quyền biểu quyết</p>

<p>các cổ phần đã phát hành của loại đó.</p>	<p>của các cổ phần đã phát hành của loại đó.</p>
<p><b>ĐIỀU 16. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.1 Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>2.2 Xác định thời gian và địa điểm đại hội;</p> <p>2.3 Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội.</p> <p>3. Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông</p>	<p><b>ĐIỀU 16. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>2.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. <b>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>2.2 Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>2.3 Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>2.4 Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>2.5 Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>2.6 Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>2.7 Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp</p>

báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi họ làm việc. Nếu Công ty có website, thông báo về họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:

- 5.1 Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;
- 5.2 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6

lê, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3.1 Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

3.2 Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất **ba (03) ngày làm việc** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- 5.1 Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

<p>tháng trở lên.</p> <p>5.3 Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;</p> <p>5.4 Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.</p> <p>6. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.</p>	<p>5.2 Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu 06 tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;</p> <p>5.3 Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>5.4 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><b>Bỏ Khoản 6 Điều 16</b></p>
<p><b>ĐIỀU 17. CÁC ĐIỀU KIỆN TIÊN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ LẬP BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>ĐIỀU 17. CÁC ĐIỀU KIỆN TIÊN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ LẬP BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>4.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>4.2 Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4.3 Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>4.4 Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>4.5 Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>4.6 Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>4.7 Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương</p>

thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

4.8 Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

4.9 Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp ... ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết...

...

7. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, .... Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo

5. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp ... ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết....

...

7. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, ... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát

<p>kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>đề nghị của Chủ tọa. <b>Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</b></p>
<p><b>ĐIỀU 18. PHÊ CHUẨN CÁC NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA HÌNH THỨC GỬI BẰNG VĂN BẢN</b></p> <p>...</p> <p>2.2 Gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình bằng phương thức bảo đảm cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</p>	<p><b>ĐIỀU 18. PHÊ CHUẨN CÁC NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA HÌNH THỨC GỬI BẰNG VĂN BẢN</b></p> <p>...</p> <p>2.2 Gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình bằng phương thức bảo đảm cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất <b>15 ngày</b> trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</p>
<p><b>ĐIỀU 20. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 9 người. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm ...</p> <p>2. Điều kiện ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>2.3 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p> <p>...</p> <p>3. Việc đề cử người ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>...</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, .... phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><b>ĐIỀU 20. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05 (năm) người</b>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm ...</p> <p>2. Điều kiện ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>2.3 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>tại quá 05 công ty khác;</b></p> <p>...</p> <p>3. Việc đề cử người ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>...</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, ... phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p><b>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối</b></p>



4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

...

4.5 Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:


...

4.5 Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4.6 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

4.7 Các trường hợp khác theo quy định

<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 23. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>3.1 Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý;</p> <p>3.2 Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p> <p>3.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3.4 Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập.</p> <p>...</p> <p>7. Thông báo và Chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị 5 ngày trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo về cuộc họp ...</p> <p>...</p>	<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 23. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>3.1 Ban Kiểm soát;</p> <p>3.2 Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;</p> <p>3.3 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>3.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3.5 Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.6 Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>...</p> <p>7. Thông báo và Chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị <b>03 ngày làm việc</b> trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo về cuộc họp ...</p> <p>...</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 27. THƯ KÝ CÔNG TY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Bổ Điều khoản THƯ KÝ CÔNG TY</b></p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 29. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</b></p> <p>5.1 Đối với hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty trở xuống, ...;</p> <p>5.2 Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, ...;</p>	<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 28. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</b></p> <p>5.1 Đối với hợp đồng có giá trị từ <b>hai mươi (20)%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty trở xuống, ...;</p> <p>5.2 Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <b>20%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, ...;</p>

<p><b>ĐIỀU 31. BỔ NHIỆM BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>...</p> <p>5. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Các Kiểm soát viên ...</p>	<p><b>ĐIỀU 30. BỔ NHIỆM BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>...</p> <p>5. Ban Kiểm soát có <b>03 (ba)</b> thành viên. Các Kiểm soát viên ...</p>
	<p><b>ĐIỀU 31 (Điều khoản mới). NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>2.1. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>2.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>2.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>4.1. Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>4.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;</p> <p>4.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>4.4. Tham dự các cuộc họp;</p>

	<p>4.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>4.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>4.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.</p> <p>4.8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>4.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
<p><b>ĐIỀU 43. CON DẤU</b></p> <p>1. Công ty có con dấu riêng và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 43. CON DẤU</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p>

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**



**Ma Đức Tú**